TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC - CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2026/HNGĐ-ST
Ngày 09 - 3 - 2026
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Ngọc Yến

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Tạ Thanh Bự

Ông Trần Công Đoàn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cà Mau.

Ngày 09 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 529/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2026/QĐXXST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Như Y, sinh năm 2001; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã Đ, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Trần Trọng V, sinh năm 1992; Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị Trần Như Y trình bày:

Về hôn nhân: Chị Y và anh V chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Cà Mau, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống nên chị Y yêu cầu xin ly hôn với anh V.

Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị không có con chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị Y xác định không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Trần Trọng V: Quá trình giải quyết vụ án anh V có đơn xin xét xử vắng mặt và đồng ý ly hôn với chị Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Trần Như Y và anh Trần Trọng V có đơn xin từ chối tham gia phiên tòa sơ thẩm nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Y thấy rằng, về nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc anh, chị bất đồng quan điểm sống nên chị Y xác định vợ chồng không thể chung sống được với nhau. Mặt khác, tại đơn xin xét xử vắng mặt anh V đồng ý ly hôn với chị Y. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Y, cho chị Trần Như Y được ly hôn với anh Trần Trọng V.

[3] Về con chung: Chị Ý và anh V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị Y và anh V xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Y phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Như Y. Cho chị Trần Như Y được ly hôn với anh Trần Trọng V

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Như Y phải chịu 300.000 đồng. Chị Y đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0007222 ngày 29/12/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Trần Như Y và anh Trần Trọng V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viển kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Phòng THA dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã Tân Tiến;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hồ Ngọc Yến